

HECTO MALOT

# Không Gia Đình

SANS FAMILLE



HUY HOANG

VH NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



HECTO MALOT

Người dịch: HUỖNH LÝ

# Không Gia Đình

SANS FAMILLE

Tái bản lần thứ 1



nhà xuất bản Văn Học



## LỜI GIỚI THIỆU

Hector Malot, sinh năm 1830 ở miền Bắc nước Pháp, là một nhà văn chuyên viết tiểu thuyết, được bạn đọc người Pháp yêu mến. Những tiểu thuyết của ông như *Không gia đình*, *Trong gia đình*, *Pompon*, *Romain Kalbris*, v.v... đều lành mạnh và hấp dẫn.

Ông mất năm 1890.

Trong tiểu thuyết của Malot, *Không gia đình* nổi tiếng hơn cả. Nó đã được giải thưởng của Viện Hàn lâm văn học Pháp. Nhiều nước trên thế giới đã dịch lại và xuất bản nhiều lần<sup>(1)</sup>. Từ một trăm năm nay, nó đã trở thành người bạn thân yêu của thiếu nhi Pháp và châu Âu. Không những thiếu nhi, mà những bậc cha mẹ, anh chị, thầy giáo, và tất cả những ai yêu mến trẻ em, chú ý đến trẻ em, đều đọc nó say sưa, vì qua một câu chuyện lý thú, nó giải đáp cho người ta nhiều câu hỏi luôn luôn mới mẻ về việc nuôi dạy thiếu nhi.

*Không gia đình* kể chuyện một em bé không cha mẹ, không họ hàng thân thích, đi theo một đoàn xiếc chó, khỉ, rồi cầm đầu đoàn ấy đi lưu lạc khắp nước Pháp, sau đó bị tù ở Anh, cuối cùng tìm thấy mẹ và em. Em bé Rémi ấy đã lớn lên trong gian khổ. Em đã chung đụng với mọi hạng người, sống khắp mọi nơi, "nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương". Em đã lao động mà sống, lúc đầu dưới quyền điều khiển của một ông già từng trải và đạo đức, cụ Vitalis, về sau thì tự lập và không những lo cho mình, còn bảo đảm việc biểu diễn và sinh sống cho cả một gánh hát rong. Đã có khi em và cả đoàn lang thang mấy hôm liền không có chút gì trong bụng. Đã có khi em suýt chết rét. Đã có khi em bị lút ngấm chôn trong giếng mỏ mười mấy ngày đêm. Đã có khi em mắc oan bị giải ra trước tòa án và bị ở tù. Và cũng có khi em được nuôi nấng đàng hoàng, no ấm. Nhưng dù ở đâu, trong cảnh ngộ nào, em vẫn noi theo nếp rèn dạy của ông già Vitalis giữ phẩm chất làm người, nghĩa là ngay thẳng, gan dạ, tự trọng, thương người, ham lao động, không ngửa tay xin xỏ, không dối trá, gian xảo, nhớ ơn nghĩa, luôn luôn muốn làm người có ích.

---

<sup>(1)</sup> Ở ta, trước đây nhà văn Hồ Biểu Chánh đã phỏng theo "Không gia đình" mà viết cuốn tiểu thuyết nhỏ "Cay đắng mùi đời", được độc giả ta nửa thế kỷ hoan nghênh. Khoảng vài mươi năm lại đây ở miền Nam có mấy bản dịch giản lược được vài trăm trang. Ở miền Bắc, bản dịch này đã được tái bản ba lần với số lượng lớn.



Bên cạnh Rémi có chú bé nghệ sĩ Mattia khôn ngoan, linh lợi, tháo vát, tận tình với bạn, một tài hoa nghệ thuật nở sớm cọng với một tấm lòng vàng; con chó Capi khôn như người và rất có nghĩa; con khỉ Joli-Coeur liến láu và đáng thương... Những con người và con vật ở đây được dựng lên linh hoạt như sống, sẽ gây nhiều hứng thú cho bạn đọc nhỏ của chúng ta.

Qua câu chuyện phiêu lưu hết sức hấp dẫn của chú bé Rémi, người ta thấy quyển sách ca ngợi lao động, ca ngợi tinh thần tự lập tự tin của tuổi trẻ, phát huy ý thức chịu đựng gian khổ và tập quán xoay xở tháo vát, để cao nghệ thuật, khuyến khích tinh thần chân chính. Nó phản ánh cảnh lao động và sinh hoạt bấp bênh, nguy hiểm, đầy đe dọa của những người thợ mỏ và của nhân dân lao động thành phố trong xã hội tư sản. Đồng thời nó thể hiện cái thực tế là tình thương người, lòng biết ơn, tình hữu ái giai cấp ở về phía những người lao động. Quyển sách lại diễn tả nhiều cảnh thiên nhiên, nhiều cảnh sinh hoạt hấp dẫn ở nông thôn và thành thị, giúp bạn đọc thêm phần hứng thú trong khi theo dõi câu chuyện, lại có thể mở rộng hiểu biết.

Nhưng *Không gia đình* dưới con mắt chúng ta không phải là một viên ngọc không vết. Do một nhà văn tư sản viết, - dù là nhà văn tiến bộ - cuốn sách không khỏi mang sai lầm của tư tưởng và quan niệm xã hội của ông. Tác giả tôn sùng những người giàu sang, có danh vọng, lịch sự. Ông đã dành cho Rémi một bà mẹ đại tư sản với một gia tài kếch sù, để cho khi nhận ra mẹ, Rémi có sẵn của cải đó mà đến ơn trả nghĩa. Làm như không có tiền muôn bạc triệu thì người ta không có cách gì tỏ lòng biết ơn! Dưới ngòi bút của tác giả, Rémi quý trọng người lao động, những người có tấm lòng tốt, nhưng đối với những người có địa vị xã hội, có cử chỉ lịch sự, nghĩa là có cái vỏ đẹp đẽ, cao sang, Rémi mới thật trở mắt khâm phục. Ước mơ của Rémi - mà đây là một mặt hạn chế của tác phẩm - là được hưởng một cuộc sống vàng lụa như họ, được trở thành như những con người sang trọng như họ. Đó là điều mà chắc chắn là các bạn đọc thiếu nhi ta ngày nay không tán thành, càng không để cho bị tiêm nhiễm.

Người dịch tập truyện không mong muốn gì hơn là khi đọc sách, các bạn vừa thấy hứng thú, vừa học tập được nhiều, được thưởng thức một tác phẩm văn học có giá trị đồng thời cũng rút ra được những điều tốt nên theo, những điều hạn chế nên tránh trong việc tu dưỡng, rèn luyện của mình, hoặc trong việc nuôi dạy con em sau này.

HUỲNH LÝ



# PHẦN THỨ NHẤT

## 1

### Ở LÀNG



ôi là một đứa trẻ người ta nhặt được.

Tuy vậy, cho đến năm lên tám, tôi vẫn tưởng tôi có mẹ cũng như mọi đứa trẻ khác, vì mỗi khi tôi khóc thì luôn luôn có một người đàn bà dịu dàng ôm tôi vào lòng, âu yếm ru, khiến cho nước mắt tôi ngừng chảy.

Mỗi khi tôi lên giường ngủ, cũng có một người đàn bà đến hôn tôi. Và khi gió rét thánng chạp trát những bông tuyết vào cửa kính trắng xóa, bà ấy vừa áp ủ chân tôi trong đôi bàn tay trều mển của bà, vừa hát cho tôi nghe một bài hát mà giờ đây tôi vẫn còn nhớ điệu và lồm bồm vài lời ca.

Khi tôi chăn con bò sữa ở ven đường đầy cỏ, hoặc ở những đám cây hoang, lá dại mà gặp một trận mưa đông bất ngờ đổ xuống, thì bà chạy đến đón tôi, bắt tôi núp trong chiếc váy len của bà và túm váy lên che đầu che vai cho tôi cẩn thận.

Mỗi lần tôi có chuyện gây gổ với bạn bè thì bà dỗ tôi, bảo tôi kể cho bà nghe những nỗi bực bội chất chứa trong lòng và hầu như lúc nào bà cũng tìm được những lời thích hợp để an ủi tôi, hoặc tỏ ta đồng tình với tôi.



Qua những việc ấy, và bao nhiêu việc khác nữa, từ giọng nói, cách nhìn, cái vuốt ve cho đến những lời trách mắng ôn tồn, tôi yên trí bà là mẹ tôi.

Tôi được biết bà không phải là mẹ đẻ, mà chỉ là mẹ nuôi, như thế này đây.

Làng tôi gọi là làng Chavanon. Nói cho đúng thì đó là cái làng ở đây tôi lớn lên, tôi sống thời thơ ấu, chứ tôi làm gì có quê hương, có nơi chôn rau cắt rốn, cũng như tôi không có cha mẹ gì cả. Làng Chavanon là một trong những làng nghèo nàn nhất ở miền Trung nước Pháp.

Không phải nghèo vì dân làng chây lười, mà chính vì nó ở vào một vùng đất đai cằn cỗi. Đất mặt rất mỏng, muốn mùa màng tốt, phải có phân, vôi, mà những thứ này trong vùng quá hiếm. Vì thế, người ta thấy ít những cánh đồng trồng trọt mà nhan nhản những đám cỏ hôi cây dại. Hết những đám ấy thì là địa hạt của những landes<sup>(1)</sup>. Trên các landes cao ấy, gió lạnh thổi rất làm tấp những lùm cây thưa thớt cành nhánh vụn vẹo quay cuồng.

Muốn thấy cây cối xanh tốt thì phải rời bỏ cao nguyên, xuống các thung lũng cạnh sông, ở đây có những cây dẻ cao to và những cây sồi vạm vỡ.

Cái nhà tôi sống những năm đầu của tuổi thơ ấu, dựng trong một thung lũng như thế, trên bờ con suối nước chảy xiết đổ vào một phụ lưu của sông Loire.

Cho đến năm lên tám, tôi chưa hề thấy đàn ông trong nhà, tuy má tôi không phải góa bụa. Chồng bà vốn là thợ đá đi làm ăn ở Paris như phần đông những người thợ khác trong vùng. Từ ngày tôi bắt đầu hiểu biết sự việc chung quanh mình thì tôi chưa thấy ông ta về làng lần nào. Tỉnh thoảng có bạn bè về quê, ông ta mới nhắn tin về:

---

<sup>(1)</sup> Landes: vùng đồng lầy, hoang vu ở miền Tây Nam nước Pháp - Người dịch (N.D) chú thích.



“Này, bác Barberin, bác giai vẫn được mạnh khỏe đấy! Bác ấy nhờ tôi tin cho bác biết là công việc làm ăn khá lắm và bác ấy gửi cho bác số tiền này đây. Bác đếm đi chứ!”

Chỉ có thể thôi. Chừng ấy tin tức, má Barberin cũng cho là đủ rồi: ông chồng mạnh khỏe; ông làm ra tiền, kiếm ăn được, còn gì nữa! Đừng tưởng ông Barberin ở Paris lâu thế là vì có điều bất hòa với vợ. Không hề có chuyện như thế. Ông ta ở lại Paris là do công việc làm ăn bắt buộc, thế thôi. Lúc già, ông sẽ trở về ở với vợ. Với số tiền dành dụm được, đến ngày tuổi già sức yếu, vợ chồng không lo lâm vào cảnh cơ hàn.

Một chiều tháng mười một, có một người lạ mặt dừng lại trước cổng vườn nhà. Tôi đang bẻ củi chà ở bục cửa. Người ấy không mở cổng mà chỉ ghénh đầu nhòm vào, nhìn tôi mà hỏi có phải nhà bà Barberin ở đây không.

Tôi mời ông ta vào. Ông ta đẩy cửa, làm cho sợi dây buộc kêu cọt két, rồi bước chậm rãi qua sân.

Tôi chưa bao giờ thấy ai lấm bùn bê bết như ông này. Những mảng bùn, mảng còn ướt, mảng đã khô, trát khắp người ông từ đầu tới chân. Chỉ nhìn cũng đủ biết ông ta đã đi rất lâu trên những con đường lầy lội. Nghe tiếng chúng tôi, má Barberin chạy ra. Khi khách bước qua bậc cửa thì má cũng vừa chạy tới, hai người gặp mặt nhau. Khách nói:

- Tôi đem tin từ Paris về đây!

Đó là những lời nói giản dị tai chúng tôi nghe đã quen. Nhưng mà giọng nói lần này không giống như mọi bận, không giống như những khi người khách nói: “Bác giai bình yên. Công việc làm ăn tốt”. Má Barberin chập hai tay vào nhau, kêu:

- Ôi trời ơi! Chắc có tai họa gì xảy đến cho ông Jérôme nhà tôi rồi!



- Vàng, quả có thể. Nhưng bà cũng không nên quá hồi hoàng! Ông nhà bị thương, đúng đấy, nhưng ông ấy không chết. Có điều chắc là sẽ bị què. Hiện giờ ông ấy còn nằm ở bệnh viện. Tôi nằm giường bên cạnh, nên nhân tiện tôi về quê, ông ấy nhờ tôi tạt qua đưa tin cho bà biết. Tôi không dừng lại đây lâu vì còn phải đi ba dặm đường nữa, mà trời thì sắp tối rồi.

Má Barberin muốn biết tường tận hơn, nên mời khách ở lại ăn cơm tối. Má nói đường xấu lắm và người ta đồn ở trong rừng có chó sói, chi bằng để sáng mai hãy đi.

Khách ngồi vào bên cạnh bếp lò, vừa ăn vừa kể cho chúng tôi nghe tai nạn xảy ra như thế nào: - Ông Barberin bị một giàn giáo đổ xuống đè suýt bẹp người. Người chủ thầu viện lẽ ông ta không có nhiệm vụ gì phải đứng chỗ ấy, nên không trả cho ông một khoản bồi thường nào cả. - Ông khách nói:

- Thật không may cho ông Barberin, tội nghiệp ông ấy! Thật không may! Có những tên láu cá, nhân cơ hội tương tự lại vớ được một khoản thực lợi đồng niên<sup>(1)</sup>. Còn ông nhà thì không được gì sất!

Ông khách vừa hơ đôi ống quần cứng cộp bùn khô, vừa luôn mồm nhắc đi nhắc lại mấy tiếng “thật không may” với một vẻ thương cảm chân thành. Sự xuýt xoa của ông chứng tỏ ông sẵn lòng chịu tàn tật để vớ một món thực lợi. Ông kết thúc câu chuyện:

- Tuy thế, tôi cũng khuyên ông nhà cứ đệ đơn kiện lão chủ thầu.

- Kiện tụng thì tốn kém chết đi!

---

<sup>(1)</sup> Tiền lời thu hàng năm do gửi một số vốn ở ngân hàng, hay mua phiếu quốc trái, trong xã hội tư sản. Đây muốn nói đến khoản tiền lãi hàng năm do món tiền bồi thường gửi ngân hàng đem lại. - N.D.



- Tốn đấy, nhưng được kiện thì cũng bõ chứ!

Má Barberin muốn đi Paris, nhưng chuyện đó đâu có phải dễ: đường xá xa xôi tốn kém quá.

Sáng sớm hôm sau má con tôi xuống dưới làng tìm cha xứ để hỏi ý kiến. Cha xứ chưa muốn để cho má đi, trước khi biết chắc đi như thế có giúp ích gì cho chồng không. Cha viết thư cho ông giáo sĩ ở bệnh viện nơi ông Barberin đang nằm điều trị. Vài ngày sau, có thư trả lời nói rằng má Barberin không cần đi, chỉ cần gửi một số tiền lên Paris để cho chồng kiện người chủ thầu.

Ngày tháng trôi qua. Thỉnh thoảng lại có thư gửi về, thư nào cũng thúc giục gửi thêm tiền lên. Bức thư cuối cùng thúc bách hơn cả, nhấn rằng nếu hết tiền thì bán con bò sữa đi mà gửi.

Những ai đã sống ở nông thôn cùng với bà con nông dân đều hiểu nỗi đau khổ hãi hùng chứa trong mấy tiếng: bán con bò sữa. Đối với nhà sinh vật học, con bò là một con vật thuộc loài nhai lại. Dưới con mắt của khách du ngoạn, nó là con vật làm cho phong cảnh tăng thêm vẻ đẹp khi trên thảm cỏ xanh nó ngẩng cái mõm đen nhánh dẫm hơi sương của nó lên. Với trẻ em thành thị, nó là nguồn cung cấp cà phê sữa và pho mát đánh kem. Nhưng đối với người nông dân, nó còn quý báu hơn nhiều. Dù cho nghèo xác nghèo xơ, dù gia đình con cái có đông đến đâu, có một con bò sữa trong chuồng cũng không sợ đói. Chỉ có một cái thùng hay một sợi dây quấn trên sừng thôi cũng đủ để cho một em bé chần dất nó ăn dọc các con đường phủ đầy cỏ, ở những nơi không thuộc về ai. Và thế là chiều đến, cả nhà có bơ nấu xúp, có sữa để ăn với khoai tây. Bố mẹ, con cái, lớn nhỏ đều sống nhờ vào con bò sữa.

Cũng nhờ có con bò sữa mà má con tôi sống đầy đủ đến nỗi tôi không cần ăn thịt. Không những nó là vú nuôi của chúng tôi, nó còn là bầu bạn, là chỗ thân tình.



Thật vậy, đừng tưởng bò là một con vật ngu ngốc. Trái lại, nó rất thông minh, nó có những đức tính mà biết cách rèn luyện thì còn phát triển nhiều. Chúng tôi vỗ về nó, nói chuyện với nó và nó hiểu chúng tôi. Về phần nó, với đôi mắt to, tròn, hiền dịu, nó biết cách làm cho chúng tôi hiểu nó muốn gì, nó cảm thấy thế nào. Nói tóm lại, chúng tôi rất yêu thương nó và nó cũng yêu thương chúng tôi.

Ấy thế mà phải lìa bỏ nó đấy! Vì rằng chỉ có cách “bán con bò sữa đi” thì mới làm cho ông Barberin thỏa dạ.

Một bác lái tới nhà chúng tôi. Bác ta xem xét con Roussette rất kỹ, sờ nắn nó mãi, vừa sờ vừa lắc đầu ra vẻ không ưng ý. Bác ta nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần rằng con bò không vừa ý bác ta chút nào. Bác chê là bò nhà nghèo, khó bán lại lắm. Không có sữa, bơ lại rất kém chất. Chê nhún chán, rút cục bác cũng đồng ý mua, nhưng bảo mua là vì lòng tốt, muốn giúp má Barberin thôi, và cũng thấy má là người trung hậu.

Tội nghiệp con Roussette. Hình như nó hiểu cả nên nó nhất định không chịu ra khỏi chuồng và kêu rống lên. Bác lái đưa chiếc roi da quấn ở cổ bác cho tôi và bảo:

- Này chú bé, luôn ra phía sau mà đuổi nó ra.
- Ấy chớ, cái đó không được.

Má Barberin nói thế rồi cầm lấy chiếc dây dắt và dịu dàng dỗ nó: “Nào cô gái, đi ra đây, ra đây nào!” Thế là con Roussette nghe theo không cưỡng lại nữa. Ra tới đường, bác lái cột nó vào sau xe. Nó đành phải bước lú lú theo con ngựa. Chúng tôi trở vào nhà rồi, nhưng mãi một lúc lâu vẫn nghe thấy tiếng nó rống.

Thế là chẳng còn sữa, chẳng còn bơ nữa. Buổi sáng một mẩu bánh mì sưng, buổi chiều khoai tây chấm muối.



Bán con Roussette được ít hôm thì tới ngày thứ ba ngả mặ̄n theo tuần chay<sup>(1)</sup>. Năm trước, nhân dịp này má Barberin đã thết tôi một bữa bánh kẹp và bánh rán ra trò. Tôi ăn nhiều, rất nhiều, khiến má hết sức vui thích. Nhưng mà hồi đó còn con Roussette nên còn sữa để nhào bột và có bơ để rán. Bây giờ không còn con Roussette thì cũng chẳng có sữa, chẳng có bơ, chẳng có ngày thứ ba ngả mặ̄n nữa rồi! Tôi buồn rầu nghĩ bụng thế. Nhưng má Barberin đã dành cho tôi một sự bất ngờ. Xưa nay má vốn không quen vay mượn, nhưng lần này má cũng cố vay của bà hàng xóm này một chén sữa, của bà kia một miếng bơ. Vì thế, đến trưa tôi về nhà thì thấy má đang trút bột vào một nồi đất lớn.

- Ô này, bột mì!

Tôi vừa nói thế, vừa lại gần má. Má mỉm cười trả lời:

- Phải rồi, đúng là bột mì đấy, Rémi ạ! Bột mì trắng hảo hạng. Đây con xem, mùi thơm phức!

Tôi không có gan hỏi má lấy bột ra làm gì. Chính vì tôi nóng muốn biết quá nên tôi lại càng không dám hỏi? Và lại tôi đã định giả vờ như không biết hôm nay là ngày thứ ba ăn mặ̄n để khỏi tủi lòng má. Má nhìn tôi, hỏi:

- Người ta dùng bột mì làm gì nào?

- Làm bánh mì.

- Còn làm gì nữa?

- Khuấy cháo.

- Rồi còn làm gì nữa?

- Chà! Con không biết.

- Có, con biết đấy. Nhưng con là một đứa trẻ ngoan, nên

---

<sup>(1)</sup> Theo đạo Gia tô, trước ngày lễ Phục sinh, khoảng đầu tháng tư dương lịch, tín đồ phải ăn thanh đạm, không có chất béo, tương tự như người Phật giáo ăn chay - N.D.



## MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i> .....	5
<b>Phần thứ nhất</b> .....	7
1. Ở làng.....	7
2. Người bố nuôi .....	16
3. Gánh xiếc của ông cụ Vitalis .....	26
4. Nhà mẹ .....	39
5. Lên đường .....	48
6. Bước đầu trong nghề .....	56
7. Tôi tập đọc .....	70
8. Vượt ngàn băng nội.....	80
9. Tôi gặp một người khổng lồ đi hài bảy dặm .....	84
10. Ra trước công lý.....	94
11. Trên thuyền .....	107
12. Người bạn đầu tiên của tôi .....	133
13. Đứa trẻ nhặt được .....	150
14. Tuyết và sói .....	160
15. Ngài Joli-Coeur .....	185
16. Vào Paris .....	200
17. Một ông “bầu gánh” trẻ con ở phố Lourcine .....	210
18. Mỏ đá Gentilly .....	230
19. Lise.....	241
20. Tôi làm vườn .....	256
21. Gia đình tan tác .....	266
<b>Phần thứ hai</b> .....	287
22. Tiến lên .....	287
23. Một thành phố đen .....	312
24. Thợ đùn xe .....	327



25. Lụt mỏ .....	338
26. Trong ngách ngược .....	354
27. Công cuộc cứu nạn .....	371
28. Một bài học nhạc .....	391
29. Con bò của hoàng tử.....	404
30. Má Barberin.....	426
31. Gia đình cũ và gia đình mới .....	443
32. Lão Barberin.....	455
33. Tìm kiếm .....	473
34. Gia đình Driscoll .....	491
35. Thờ cha kính mẹ.....	503
36. Capi hư nát.....	516
37. Tã đẹp nói dối.....	522
38. Những đêm Noël .....	534
39. Anh Bob.....	563
40. Thuyền Thiên Nga.....	575
41. Tã đẹp nói thật.....	587
42. Giữa gia đình .....	600